

# DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 1995 Ở BÌNH THUẬN

KS. Phạm Hùng Sơn

Trạm Dự báo và Phục vụ KTTV Bình Thuận

6 tháng đầu năm 1995 ở Bình Thuận diễn biến về khí tượng thủy văn phức tạp, có nơi xuất hiện các hiện tượng thời tiết dị thường hiếm thấy trong thời gian gần đây. Đặc biệt, tình hình hạn kéo dài gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh.

## I. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Mùa không mưa năm 1994-1995 kéo dài hơn bình thường khoảng 1 tháng.

Tính đến tháng VI năm 1995, ở khu vực Biển Đông và Tây Thái Bình Dương mới chỉ có 2 cơn bão và 1 ATNĐ (trong đó 1 ATNĐ và bão số 1 không đổ bộ vào địa phận nước ta). Số lượng bão và ATNĐ ít hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 2-3 cơn.

Mùa mưa năm 1995 thật sự bắt đầu từ cuối tháng VI, muộn hơn so với thông thường khoảng 1 tháng. Các tháng I, II, III, IV không mưa hoặc mưa nhỏ, lượng mưa không đáng kể. Lượng mưa tháng V và VI nhiều nơi thấp hơn TBNN từ 27% - 51% (bảng 1).

Bảng 1. Lượng mưa tháng V và tháng VI

| Địa điểm    | Tháng V        |                  | Tháng VI       |                  |
|-------------|----------------|------------------|----------------|------------------|
|             | Lượng mưa (mm) | So với TBNN (mm) | Lượng mưa (mm) | So với TBNN (mm) |
| Tà Pao      | 238,4          | +33,0            | 227,8          | -193,4           |
| Hàm Tân     | 131,7          | -48,7            | 123,5          | -91,4            |
| Phan Thiết  | 75,5           | -61,5            | 85,6           | -71,0            |
| Sông Lũy    | 59,6           | -62,4            | 111,4          | -49,3            |
| Đảo Phú Quý | 84,1           | -53,8            | 365,7          | +212,9           |

Nhiệt độ không khí trung bình từ tháng I đến tháng VI năm 1995 đều cao hơn TBNN, vào thời kỳ cuối tháng V, đầu và giữa tháng VI đã xảy ra 9 ngày khô nóng nhẹ.

Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối : 36-37°C xảy ra vào tháng VI.

Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối : 17-18°C xảy ra vào tháng I.

## II. TÌNH HÌNH THỦY VĂN

Mực nước trên các sông chính trong tỉnh từ tháng I đến tháng V ít thay đổi, riêng sông Lũy cuối tháng V mực nước dao động lớn. Tháng VI do có mưa

trên diện rộng, trên sông Cà Ty và sông Lũy đã xảy ra lũ nhỏ vào thời kỳ giữa đến cuối tháng với đỉnh lũ cao nhất đạt dưới báo động cấp I.

Trên sông La Ngà tại trạm Tà Pao, mực nước trong 6 tháng thấp hơn TBNN.

Trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy mực nước từ tháng I đến tháng V thấp hơn TBNN, riêng tháng VI cao hơn TBNN (bảng 2).

Bảng 2. Mực nước trung bình tháng (m)  
(Theo số liệu thống kê nhanh)

| Sông   | Tháng<br>Trạm      | I               | II    | III   | IV    | V     | VI    |
|--------|--------------------|-----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
|        |                    | La Ngà          | 5,17  | 4,90  | 4,80  | 4,78  | 4,84  |
| Lũy    | Tà Pao<br>Sông Lũy | 1,95            | 1,84  | 1,77  | 1,71  | 1,94  | 2,17  |
|        |                    | So với TBNN (m) |       |       |       |       |       |
|        |                    | I               | II    | III   | IV    | V     | VI    |
| La Ngà | Tà Pao             | -0,04           | -0,07 | -0,06 | -0,39 | -0,34 | -1,07 |
| Lũy    | Sông Lũy           | -0,18           | -0,20 | -0,26 | -0,30 | -0,31 | +0,23 |

### III. KẾT LUẬN

Diễn biến của tình hình KTTV 6 tháng qua đã gây hạn nghiêm trọng ở một số vùng trong tỉnh, trong đó có hơn 4317 ha lúa vụ hè thu.

Ngoài ra, một số hiện tượng dị thường đã xảy ra như : mưa, lốc kèm theo sét ngày 30 tháng V ở khu vực huyện Bắc Bình làm chết 7 người, bị thương 3 người, thiệt hại vật chất hơn 14 triệu đồng. Ngày 23 - VI - 1995 lốc mạnh kèm mưa đá hạt lớn gây thiệt hại hoa màu chủ yếu là dưa lấy hạt, đậu mè các loại ở Lương Sơn - Bắc Bình, ở huyện Đức Linh sét đánh chết 2 người.